UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12672 /STC-KHĐT V/v công bố giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đến ngày 23/11/2026	*An Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đơn vị Chủ đầu tư.

Thực hiện Công văn số 11720/VP-KT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố số giải ngân hằng ngày, Sở Tài chính báo cáo như sau:

1. Tình hình giải ngân chung cả tỉnh:

Căn cứ số liệu do Kho bạc Nhà nước khu vực XX cung cấp đến 16 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2026 toàn tỉnh đã giải **17.647.520 triệu đồng, tăng 18.010 triệu đồng** so với ngày 20 tháng 11 năm 2026, đạt tỷ lệ như sau:

- Đạt 62,79% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung (28.123.169 triệu đồng, không bao gồm giảm tiết kiệm 5%), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 10.464.624 triệu đồng.

- Đạt 57,98% so với kế hoạch Tỉnh giao (30.453.643 triệu đồng, sau điều chỉnh theo Quyết định số 5107/QĐ-UBND), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 12.795.098 triệu đồng.

(chi tiết đính kèm phụ lục)

2. Tình hình giải ngân của 04 đơn vị được giao kế hoạch vốn lớn, chiếm tỷ trọng cao:

- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông: giải ngân 1.839.493/2.501.904 triệu đồng, đạt tỷ lệ 73,52%, giá trị giải ngân không tăng so với kỳ trước.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT: giải ngân 985.449/1.913.856 triệu đồng, đạt tỷ lệ 51,49%, giá trị giải ngân tăng 380 triệu đồng so với kỳ trước.

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: giải ngân 2.039.889/5.900.788 triệu đồng, đạt tỷ lệ 34,57%, giá trị giải ngân tăng 4.116 triệu đồng so với kỳ trước.

- Sở Xây dựng: giải ngân 4.101.405/5.310.036 triệu đồng, đạt tỷ lệ 77,24%, giá trị giải ngân không tăng so với kỳ trước.

3. Các đơn vị có giải ngân trong ngày:

3.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 02 đơn vị.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT: tăng 380 triệu đồng.

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: tăng 4.116 triệu đồng.

3.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: 21 đơn vị.

Rạch Giá (19 triệu đồng); Cần Đăng (93 triệu đồng); Bình Hòa (87 triệu đồng); Châu Phú (30 triệu đồng); Hòa Lạc (34 triệu đồng); Vĩnh Xương (12 triệu đồng); Châu Phong (34 triệu đồng); Vĩnh Điều (54 triệu đồng); Nhơn Hội (68 triệu đồng); Vĩnh Tuy (690 triệu đồng); Phú An (9 triệu đồng); Tân Hiệp (295 triệu đồng); Đông Thái (100 triệu đồng); Phú Hữu (19 triệu đồng); Sơn Kiên (1.611 triệu đồng); Giồng Riềng (1.853 triệu đồng); Tri Tôn (40 triệu đồng); Vĩnh Hòa Hưng (133 triệu đồng); Sơn Hải (197 triệu đồng); Vĩnh Hanh (408 triệu đồng); Mỹ Hòa Hưng (742 triệu đồng).

4. Các đơn vị có tỷ lệ giải ngân trên bình quân của cả tỉnh.

4.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 10 đơn vị gồm:

Ngân hàng Chính sách; Hội Nông dân; Công an tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy An Giang; Sở Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang; Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: 82 đơn vị gồm:

Tịnh Biên, Vĩnh Tế, Rạch Giá, Châu Đốc, Hòa Điền, Chi Lăng, Tô Châu, Vĩnh Phong, Tân Châu, Kiên Hải, Ngọc Chúc, Vĩnh Hậu, An Phú, Khánh Bình, Cần Đăng, Hòa Thuận, Long Phú, Ô Lâm, Bình Hòa, Bình Thạnh Đông, Châu Phú, Hội An, Tân Hội, Đông Hòa, Long Kiến, Vĩnh An, Vĩnh Thạnh Trung, Phú Tân, Vĩnh Bình, Long Điền, Hòn Đất, Bình Đức, Long Xuyên, Hòa Lạc, Gò Quao, Thạnh Hưng, Kiên Lương, Núi Cấm, Vĩnh Thuận, Phú Lâm, Thạnh Lộc, Vĩnh Xương, Chợ Vàm, Châu Phong, Vĩnh Thông, Thạnh Đông, Vĩnh Điều, Định Hòa, Nhơn Hội, Vĩnh Tuy, Phú An, Đông Hưng, Vĩnh Gia, An Châu, Tân Hiệp, Cô Tô, Đông Thái, Phú Hữu, Tây Phú, U Minh Thượng, Nhơn Mỹ, Mỹ Thới, Sơn Kiên, Mỹ Đức, Long Thạnh, Bình An, Bình Mỹ, Vân Khánh, Phú Hòa, Tân An, Giang Thành, Óc Eo, Giồng Riềng, Mỹ Thuận, Tiên Hải, Bình Sơn, Hòa Hưng, An Cư, Tân Thạnh, Vĩnh Trạch, Tri Tôn, Định Mỹ.

5. Các đơn vị giải ngân 0%: 12 đơn vị gồm:

+ Sở Công thương – do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Sở Văn hóa và Thể thao (đơn vị chủ chương trình) - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Chi cục thủy lợi - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ 09 đơn vị vừa được bổ sung vốn tại Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 17/11/2026: (1) Sở Văn hóa và Thể thao; (2) Trường chính trị Tôn Đức Thắng; (3) Trung tâm PT quỹ đất tỉnh AG (CŨ); (4) Sở Dân tộc Tôn Giáo; (5) BQL Hợp phần cấp nước và VSTMT AG (WB6); (6) Sở Nội vụ; (7) Sở Tư pháp; (8) Tỉnh Đoàn; (9) Sở du lịch.

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng công bố);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Phòng KHĐT;
- Lưu: VT, ntthue.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Hữu Nghị

STT	DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang
2	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang
3	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang
4	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang
5	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang
6	Công an tỉnh An Giang
7	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang
9	Sở Xây dựng tỉnh An Giang
10	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang
11	Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh An Giang
12	Sở Y tế An Giang
13	Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang
14	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh
15	Ban Quản lý rừng An Giang - Khu vực I
16	Sở Công thương tỉnh An Giang
17	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang
18	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang (chủ chương trình)
19	Hội nông dân tỉnh An Giang
20	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh
21	Chi cục Thủy lợi tỉnh
22	Văn phòng Tỉnh ủy
23	Vườn Quốc Gia U Minh Thượng
24	102 xã, phường, đặc khu